ĐIỆN LẠNH ÁNH HỒNG - LUÔN MANG ĐẾN SỰ HÀI LÒNG
ĐT: 08.36003234 - Fax: 08.38263428
Website: www.dienlanhanhhong.com

DAIKIN

TỦ ĐỨNG ĐẶT SÀN

FVY

Độ ồn
41/35dB(A)
Cao Thấp
FVY71LA

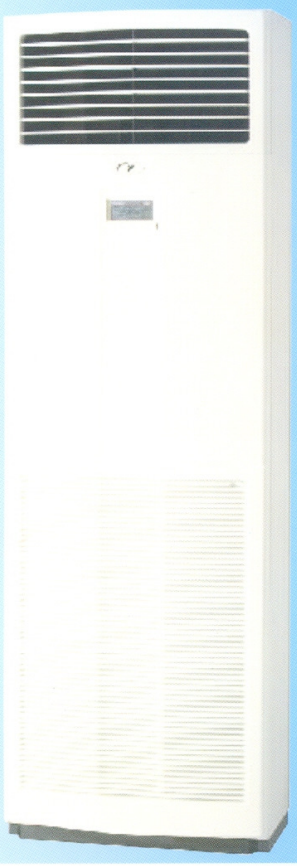

Bảng điều khiển LCD kèm theo

Chú ý: Bộ điều khiển có cảm biến nhiệt

- MỘT CHIỀU LẠNH

- Kiểu dáng thanh lịch thích hợp cho các không gian rộng và trang nhã
- Vận hành đơn giản
- Dễ lắp đặt và bảo dưỡng.

R71LU

R100LU

R125LU

CÔNG NGHỆ HÀNG ĐẦU NHẬT BẢN

ĐIỆN LẠNH ÁNH HỒNG - LUÔN MANG ĐẾN SỰ HÀI LÒNG
ĐT: 08.36003234 - Fax: 08.38263428
Website: www.dienlanhanhhong.com

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

				71	100	125
Kiểu dáng	Dàn lạnh			FVY71LAVE	FVY100LAVE	FVY125LAVE
	Dàn nóng			R71LUV1	R100LUV1	R125LUY1
				R71LUY1	R100LUY1	
Nguồn điện				VE: 1 Pha, 220–240/220 V, 50/60 Hz V1: 1 Pha, 220–240 V, 50 Hz Y1: 3 Pha, 380–415 V, 50 Hz		
Công suất lạnh[1a/1b]			kW	7.8/7.7	10.6/10.5	13.0/12.8
			Btu/h	26,600/26,200	36,100/35,700	44,500/43,600
			kcal/h	6,700/6,600	9,100/9,000	11,200/11,000
Điện năng tiêu thụ [1a/1b]			kW	3.18/3.18 (V1) 3.16/3.16 (Y1)	4.03/4.03 (V1) 3.98/3.98 (Y1)	5.06/5.06
Dàn lạnh	Màu sắc			Trắng		
	Lưu lượng gió (Cao)		m^3/min	18	28	32
			cfm	635	988	1,129
	Độ ồn (Cao/Thấp)[2]		dB(A)	41/35	46/40	49/43
	Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	1,850 ×600×270	1,850 ×600×350	1,850 ×600×350
	Khối lượng máy		kg	39	46	47
	Nhiệt độ hoạt động		°CWB	14 đến 25		
Dàn nóng	Màu sắc			Màu trắng ngà		
	Máy nén	Loại		Kiểu xoắn ốc dạng kín		
		Công suất động cơ điện	kW	2.24	3.00	3.75
	Lượng gas nạp (R-22)		kg	2.8 (Nạp cho 30m)	3.7 (Nạp cho 30m)	3.7 (Nạp cho 30m)
	Độ ồn [2]		dB(A)	48	49	49
	Kích thước (Cao x Rộng x Dày)		mm	770×900×320	1,170 ×900×320	1,170 ×900×320
	Khối lượng máy		kg	72 (V1), 71 (Y1)	87 (V1), 84 (Y1)	98
	Nhiệt độ hoạt động		°CDB	21 đến 46, -15 đến 46 [3](Lắp thêm thiết bị tùy chọn)		
Ống nối	Lỏng		mm	ø9.5	ø9.5	ø9.5
	Gas		mm	ø15.9	ø19.1	ø19.1
	Nước xả	Dàn lạnh	mm	I.D ø20×O.D ø26	I.D ø20×O.D ø26	I.D ø20×O.D ø26
		Dàn nóng	mm	ø26.0 (Lỗ)	ø26.0 (Lỗ)	ø26.0 (Lỗ)
Chiều dài đường ống tối đa			m	50 (chiều dài tương đương 70 m)		
Chênh lệch độ cao tối đa			m	30		
Cách nhiệt				Cho cả ống lỏng và ống gas		

Lưu ý:

1. Công suất danh định dựa trên các điều kiện sau đây:
   1a. Nhiệt độ trong phòng,27°CDB, 19.5°CWB, nhiệt độ ngoài trời 35°CDB, độ dài đường ống tương đương 5m (nằm ngang).
   1b. Nhiệt độ trong phòng,27°CDB, 19.0°CWB, nhiệt độ ngoài trời 35°CDB, độ dài đường ống tương đương 5m (nằm ngang) (Cho R71LU-R125LU là 7.5 m).
2. Giá trị được đo trong phòng cách âm theo tiêu chuẩn và thông số JIS. Khi hoạt động những giá trị này cao hơn một ít do ảnh hưởng của điều kiện xung quanh.
3. Giá trị này áp dụng khi lắp bộ làm lạnh quanh năm (tùy chọn).
4. Công suất là giá trị tổng, không khấu trừ nhiệt từ động cơ quạt dàn lạnh.

CÁC CHỨC NĂNG CHÍNH

Đặc tính / Loại	Sảng khoái							Chống mốc	Hoạt động và bảo dưỡng						Các đặc tính điều khiển							Khác
	Đảo gió tự động	Thay đổi tốc độ quạt	Chế độ "làm khô"	Khởi động điện	Lựa chọn 2 Cảm biến nhiệt	Khả năng làm mát quanh năm	Bộ chọn thời gian	Chống mốc cho bộ lọc	Nạp gas sẵn đến 30 m	Bộ lọc có độ bền cao	Ký hiệu bộ lọc	Phát hiện áp suất gas thấp	Hoạt động sự cố	Chức năng chẩn đoán	Tự khởi động lại	Tự chuyển đổi chế độ làm lạnh/sưởi nhiệt	Điều khiển bằng 2 bộ điều khiển từ xa	Điều khiển bằng 1 bộ điều khiển từ xa	Điều khiển từ bên ngoài	Điều khiển trung tâm từ xa	Điều khiển khóa liên động	Lá tản nhiệt PF
Một chiều lạnh	●	●	●	—	●	*1	●	●	*2	●	●	*2	●	●	●	—	●	●	●	●	●	●

*1. Có thể áp dụng với các dàn nóng R71LU - R125LU (khi nhiệt độ hạ xuống -15°C) (Cần có thêm thiết bị tùy chọn)
*2. Có thể áp dụng với các dàn nóng R71LU - R125LU

Đại lý phân phối:

DAIKIN INDUSTRIES, LTD.
Head Office:
Umeda Center Bldg., 2-4-12, Nakazaki-Nishi,
Kita-ku, Osaka, 530-8323 Japan

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT KIM
Văn phòng chính
Tầng 1, tòa nhà INDOCHINA PARK TOWER, 4 Nguyễn Đình Chiểu,
P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM
Chi nhánh Hà Nội
Tầng 12, tòa nhà Ocean Park, 1 Đào Duy Anh, P. Phương Mai,
Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
Chi nhánh Đà Nẵng
177 Phan Chu Trinh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

© All rights reserved
Printed in Vietnam 10/11/018 VK